

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương E **Phòng thi:** B1.301

Môn thi: Kỹ năng nghe

Ca thi: 9h00

Ngày thi: 14/12/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0030	Ngô Việt Dũng	27/02/1995			
2	TA0031	Nguyễn Tiến Du	24/12/1999			
3	TA0032	Nguyễn Ngọc Dương	20/01/1999			
4	TA0033	Lê Văn Tuyên	21/03/1999			
5	TA0034	Lê Văn Tình	10/09/1999			
6	TA0035	Đặng Văn Duy	13/08/1999			
7	TA0036	Nguyễn Văn Tiến	24/06/1999			
8	TA0037	Mai Đức Anh	26/12/1999			
9	TA0038	Nguyễn Ngọc Thiện	11/12/1999			
10	TA0039	Nguyễn Thanh Phong	09/03/1999			
11	TA0040	Nguyễn Hải Anh	15/09/1999			
12	TA0041	Hoàng Thị Phương Thảo	27/04/1999			
13	TA0042	Nguyễn Long Đạt	01/02/1999			
14	TA0043	Trần Thị Thuỳ Linh	23/03/1999			
15	TA0044	Đặng Đức Anh	14/07/1999			
16	TA0045	Đinh Hoàng Quý	22/06/1999			
17	TA0046	Nguyễn Đình Đức	14/10/1999			
18	TA0047	Chu Việt Hoàng	24/01/1999			
19	TA0048	Hồ Minh Quang	18/06/1999			
20	TA0049	Hoàng Thị Thùy Linh	26/10/1999			
21	TA0050	Lê Ngọc Giang	02/09/1983			
22	TA0051	Lê Quốc Đạt	20/05/1999			
23	TA0052	Đỗ Mạnh Dũng	27/02/1999			
24	TA0053	Lê Anh Đức	22/02/1999			
25	TA0054	Ngô Thế Hùng	29/08/2000			
26	TA0055	Nguyễn Tiến Huy Hoàn	25/10/2000			
27	TA0056	Lê Thị Hương Ly	28/03/2000			
28	TA0057	Phạm Thị Lan Hương	16/08/2000			

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
29	TA0058	Trần Bình	05/05/2000			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)